

Số: 1189/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn Phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Báo Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH_(ĐT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22/7/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

(Kèm theo Quyết định số: 1189/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tạo dựng, củng cố niềm tin giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân; bảo đảm kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp.

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 68-NQ/TW*); Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 198/2025/QH15*); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 138/NQ-CP*); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về Ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 139/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22/7/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch hành động số 501-KH/TU*); bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển của tỉnh Cao Bằng.

- Nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, hành động trong toàn hệ thống chính trị về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khơi dậy niềm tin, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Thúc đẩy kinh tế tư nhân tăng trưởng vững chắc, tạo chuyển biến rõ nét trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; tăng năng lực nội sinh, tham gia sâu hơn vào các chương trình phát triển, các dự án lớn và trọng điểm của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2026 - 2030 đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, nhất là từ khu vực tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo dựng niềm tin và sự đồng hành giữa Nhà nước và doanh nghiệp; bảo đảm quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp; từng bước hình thành hệ sinh thái hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tư nhân hiện đại, hiệu quả, bền vững.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ đã nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy; bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương; coi đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch công tác hằng năm của mỗi cơ quan, đơn vị.

II. MỤC TIÊU:

1. Thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Xác định cụ thể các nhiệm vụ, làm cơ sở để các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu đưa kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh và quốc gia.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hoá và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

1.1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp

- Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, linh hoạt về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, vị trí chiến lược của khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia và của tỉnh, là lực lượng tiên phong trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, của quốc gia.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân; phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế tỉnh; đồng thời huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội/hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định của UBND tỉnh với các mục tiêu được lượng hoá cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động về việc thay đổi tư duy, hành động, đổi xử công bằng, bình đẳng với khu vực kinh tế tư nhân; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển, không can thiệp hành chính trái với nguyên tắc thị trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tâm lý doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Lòng ghép thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao tại Kế hoạch số 1943/KH-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 292-KH/TU, ngày 16/01/2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 41/NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 1583/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tăng cường sản xuất và phát sóng các chuyên mục, chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân, khởi nghiệp sáng tạo,

mô hình hay, cách làm hiệu quả để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội;

- Tăng cường công tác quản lý thông tin trên báo chí, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách

2.1.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức quản lý nhà nước, chuyển từ tư duy “quản lý – kiểm soát” sang “đồng hành - phục vụ, kiến tạo phát triển”; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, không phải đối tượng bị quản lý; chấm dứt cơ chế “xin - cho”; thực hiện chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đẩy mạnh hiện đại hóa quản trị công, ứng dụng dữ liệu số; thực hiện nghiêm nguyên tắc “nói đi đôi với làm” thống nhất trong toàn hệ thống chính trị; xóa bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

- Thực hiện rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách hiện hành thuộc lĩnh vực quản lý. Kịp thời phát hiện và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định chồng chéo, bất cập, gây khó khăn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu; đơn giản hóa quy trình, điều kiện kinh doanh; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; gắn trách nhiệm giải trình và xử lý nghiêm cán bộ gây phiền hà, những nhiễu, cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo minh bạch, thuận tiện, hiệu quả, không phụ thuộc địa giới hành chính. Trong năm 2025 và 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch số 1099/KH-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-

CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Xây dựng chuyên mục riêng trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

- Chủ động triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương, đồng thời xây dựng và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng, phản biện chính sách.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số về môi trường đầu tư, kinh doanh, phục vụ người dân như: PCI, PAR index, SIPAS, PAPI đặc biệt là cải thiện các chỉ số thành phần có số điểm và thứ hạng thấp.

2.1.2. Sở Tài chính

- Lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm và 05 năm của tỉnh, bổ sung chỉ tiêu về phát triển kinh tế tư nhân trong báo cáo Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2026-2030; chủ trì tham mưu bố trí đủ kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm cho các chương trình, đề án phát triển kinh tế tư nhân.

- Trong năm 2025, đánh giá tình hình triển khai Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành để: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) các chính sách hỗ trợ đi vào thực tế, phù hợp với các nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp; (iv) ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công... Đề xuất UBND tỉnh phương hướng triển khai giai đoạn sau theo hướng đổi mới thực chất các chính sách hỗ trợ; quy trình, thủ tục hỗ trợ... đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục rút ngắn tối thiểu 30% thời gian xử lý và trả kết quả các TTHC liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư.

- Bố trí nguồn lực, sớm triển khai thực hiện quy trình cấp phép đầu tư theo mô hình điện tử, rút ngắn thời gian công bố kết quả sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Tập trung tham mưu bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và tạo đột phá thu hút đầu tư tư nhân.

2.1.3. Thuế tỉnh

Triển khai quyết liệt quy định về hóa đơn, chứng từ, đảm bảo từ ngày 01/6/2025 tất cả các hộ kinh doanh có mức doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, triệt để sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

2.1.4. Thống kê tỉnh

- Cập nhật số liệu thống kê về kinh tế tư nhân làm căn cứ phục vụ công tác hoạch định chính sách và đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp số liệu về tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh, tỷ lệ đóng góp vào GRDP của khu vực kinh tế tư nhân, hoàn thành trước ngày 05/12 hằng năm.

2.1.5. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại, điện tử triển khai thực chất, hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Đẩy mạnh triển khai Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng, quảng bá thương hiệu, nắm bắt và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), kịp thời cảnh báo sớm về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác, hỗ trợ hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế cho khu vực kinh tế tư nhân.

2.1.6. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức trong xử lý thủ tục cho doanh nghiệp, trong đó tập trung vào: (i) quy định cụ thể trách nhiệm của công chức, người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; (ii) các chế tài xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; (iii) cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không trục lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan; (iv) trách nhiệm công vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; (ii) mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, gắn với kết quả thi đua và hiệu quả đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.1.7. Công an tỉnh

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an, kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai Đề án 06 bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ theo yêu cầu; triển khai cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu dân cư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý hiệu quả tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xác minh thông tin, phòng ngừa rủi ro về an ninh như: gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế....

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng; bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2.1.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về đổi mới, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ giai đoạn 2026-2030, sau khi Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Quốc hội thông qua, hoàn thành trong năm 2025-2026.

- Triển khai các chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, hoàn thành trong giai đoạn năm 2026-2030.

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hoàn thành trong năm 2026-2027.

2.1.9. Sở Tư pháp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Xây dựng chương trình/đề án hỗ trợ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030. Nghiên cứu, tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý, giải quyết tranh chấp pháp lý trong nước và nước ngoài.

- Tham gia góp ý và kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật;

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp

đồng của kinh tế tư nhân

2.2.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Khẩn trương rà soát, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản, nợ hợp đồng cung ứng, dịch vụ, hàng hóa, không để xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn kéo dài của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (nếu có).

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng, xem đây là một nguyên tắc xuyên suốt trong hoạt động quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Không ban hành hoặc áp dụng các quy định, quy trình hành chính trái pháp luật, gây bất lợi hoặc cản trở hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân; xử lý nghiêm các hành vi lạm quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thông tin, dữ liệu và dịch vụ công.

- Không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong tiếp cận các chương trình hỗ trợ, ưu đãi đầu tư, tín dụng, mặt bằng sản xuất - kinh doanh, thông tin đấu thầu và mua sắm công.

2.2.2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức, thực hiện các biện pháp khắc phục, giải quyết dứt điểm với các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, chủ động phối hợp các Sở, ngành, địa phương đơn đốc, tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hằng tháng/quý/năm.

- Tham mưu tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân; kịp thời tiếp thu, xử lý kiến nghị, khó khăn, vướng mắc.

2.2.3. Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Xây dựng

Rà soát, công khai đầy đủ thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng; đảm bảo minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử đối với doanh nghiệp tư nhân.

2.2.4. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra tràn lan; đảm bảo 01 doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Thực hiện công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, để cộng đồng doanh nghiệp biết, giám sát và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ.

- Tăng cường giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn, sách nhiễu

doanh nghiệp; các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu trong thực hiện thủ tục hành chính.

2.2.5. Sở Công Thương

Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh.

2.2.6. Sở Tư pháp

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý rõ ràng về giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tài sản và các giao dịch dân sự, kinh tế của doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích áp dụng hình thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại trong xử lý tranh chấp. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hợp đồng, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp, nhằm nâng cao nhận thức và năng lực pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

2.2.7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân được tiếp cận bình đẳng các nguồn lực công: vốn tín dụng, hỗ trợ đổi mới công nghệ, thông tin thị trường, chương trình khởi nghiệp sáng tạo, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước, nước ngoài và tại các tổ chức quốc tế. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sở hữu trí tuệ, nhất là trên nền tảng thương mại điện tử.

- Thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ theo hình thức trực tuyến toàn trình, cắt giảm tối đa thời gian xử lý, bảo đảm phù hợp với quy định.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

2.3.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, thúc đẩy công bằng, minh bạch, hiệu quả trong giải quyết tranh chấp thương mại, dân sự, hành chính liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.

- Đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của phán quyết trọng tài, hòa giải và bản án của tòa án liên quan đến hợp đồng, giao dịch dân sự - kinh tế; kịp thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp tư nhân.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân lựa chọn các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật hợp đồng, thương mại, tài sản.

2.3.2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan trong điều tra, xử lý vi phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân.

- Thực hiện việc niêm phong, kê biên tạm giữ, phong toả tài sản liên quan đến vụ việc, vụ án theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi, không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; bảo đảm giá trị niêm phong, kê biên, tạm giữ, phong toả tương ứng với dự kiến hậu quả thiệt hại trong vụ án.

- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp. Cho phép sử dụng hợp lý các biện pháp cần thiết để bảo đảm giá trị tài sản liên quan đến vụ án, giảm thiểu tác động của điều tra đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan tổ tụng và không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra.

2.3.3. Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Tăng cường giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại kịp thời, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm; nâng cao chất lượng xét xử các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho kinh tế tư nhân

3.1.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Đẩy mạnh rà soát, cập nhật, công khai minh bạch quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, danh mục khu công nghiệp, khu thương mại - dịch vụ, ... để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thuận lợi, minh bạch.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển sản xuất - kinh doanh, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Có cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất công hiện có, thúc đẩy hợp tác công – tư (PPP) trong phát triển hạ tầng sản xuất.

- Rút ngắn thời gian giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bảo đảm đúng quy định pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tiếp cận mặt bằng đầu tư.

3.1.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Kịp thời công khai quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất..., đặc biệt tại các khu, cụm công nghiệp, khu đất thương mại dịch vụ, khu đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, các khu đất công chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; Công khai quỹ đất, giao đất theo tiến độ đầu tư, cải cách thủ tục đất đai.

- Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bàn giao đất và xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, sớm có mặt bằng sạch, đầy đủ hạ tầng để thu hút các nhà đầu tư tư nhân; phát triển các khu công nghiệp sinh thái, gắn với tăng trưởng xanh và kinh tế tuần hoàn;

- Quy hoạch vùng sản xuất, công khai thông tin đất đai, ứng dụng công nghệ số, đề xuất chính sách ưu đãi đầu tư để phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh trong năm 2025, đảm bảo đồng bộ, minh bạch, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia. Tích hợp dữ liệu, xây dựng bản đồ số, phát triển nền tảng số phục vụ doanh nghiệp.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai và chỉ số PGI của tỉnh.

- Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, rút ngắn tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

3.1.3. Sở Tài chính

- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai các cơ chế, chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng trên địa bàn tỉnh, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Hoàn thành trong năm 2025 - 2026, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu thực hiện các Quy định hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

- Nghiên cứu, tham mưu thực hiện các quy định giá tiền thuê đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuê đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

3.1.4. Sở Công Thương

Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp,

cum công nghiệp, vườn ươm công nghệ, theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội. Hoàn thành trong năm 2025-2026.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

3.2.1. Ngân hàng Nhà nước Khu vực 5

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, tháo gỡ khó khăn về điều kiện tín dụng, thế chấp tài sản, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận vốn với lãi suất hợp lý; đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian thẩm định, nâng cao tỷ lệ giải ngân cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa và doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan bảo đảm liên thông chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp và chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất - kinh doanh, hồ sơ vay vốn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng.

3.2.2. Thuế tỉnh

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán để dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

3.3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, chuyển đổi

xanh...

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nghề theo hướng thực hành, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo, tiếp nhận thực tập, tuyển dụng.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo nghề, đào tạo lại lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị và tư duy thị trường cho người lao động. Hỗ trợ, khuyến khích hình thức đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên, thanh niên, hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh.

- Đầu tư nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; khuyến khích hợp tác công tư trong phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao, trung tâm kỹ năng mềm, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo.

- Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

3.3.2. Sở Tài chính

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tỉnh tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành của quốc gia; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

3.3.3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các hội, hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp

Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

4.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến, thúc đẩy sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp sạch, thương mại điện tử, du lịch và dịch vụ hiện đại.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số, như: số hóa quy trình sản xuất - kinh doanh, ứng dụng phần mềm quản lý, xây dựng nền tảng thương mại điện tử, sử dụng chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, mô hình sản xuất sạch, tiêu dùng bền vững, nhất là trong các ngành có tiềm năng phát sinh ô nhiễm cao như: dệt may, cơ khí, xây dựng, chế biến nông sản... Gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường với cơ hội tiếp cận thị trường và chuỗi giá trị bền vững.

4.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai có hiệu quả Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Chủ trì thực hiện cơ chế chính sách và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc... Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà nước - doanh nghiệp - trường học để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ vật liệu mới, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh, hoàn thành trong năm 2025.

- Tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hoàn thành trong năm 2025.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, hoàn thành trong năm 2025.

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Tham mưu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ xử lý chất thải, giảm phát thải carbon, xây dựng hệ thống quản lý môi trường đạt chuẩn. Tăng cường hướng dẫn thực hiện các quy định về môi trường, thúc đẩy mô hình sản xuất sạch hơn, tiêu dùng bền vững trong doanh nghiệp tư nhân.

4.3. Thuế tỉnh:

Nghiên cứu, tham mưu đề xuất các cơ chế của tỉnh theo hướng: (i) miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (ii) miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp

tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

5.1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Định hướng, thu hút các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, đặc biệt là phát triển kinh tế cửa khẩu. Tăng cường hợp tác sản xuất, kinh doanh và kết nối doanh nghiệp của tỉnh Cao Bằng hợp tác với các doanh nghiệp Trung Quốc. Tạo cơ hội cho kinh tế tư nhân thông qua các cơ chế và hình thức bảo lãnh phù hợp.

- Đa dạng hóa phương thức hợp tác giữa Nhà nước và doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức... tạo sức mạnh tổng lực, toàn diện thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút khơi thông nguồn lực để đầu tư, phát triển hạ tầng giao thông, đô thị và môi trường, giai đoạn 2025 - 2030, trong đó ưu tiên đầu tư hoàn thành các tuyến cao tốc kết nối với các đầu mối giao thông quốc gia như sân bay, trung tâm đô thị, kinh tế lớn của vùng và cả nước; phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và môi trường nhằm tiếp tục tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt, tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng phát triển nhanh, bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mời gọi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn lớn đầu tư các dự án theo Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các dự án về du lịch, nông lâm nghiệp, kinh tế cửa khẩu; các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu; các dự án khai thác khoáng sản và làm vật liệu thông thường... các dự án cụ thể như: Khu phức hợp dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh; Cảng hàng không Cao Bằng; Khu trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu nông sản tại khu vực cửa khẩu Trà Lĩnh; Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Phia Đén; Khu du lịch Thác Bản Giốc... Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành tuyến đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo kế hoạch.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân xây dựng môi liên kết sản xuất - kinh doanh theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp tư nhân đảm nhận vai trò cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào, trung gian và đầu ra cho doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nhà nước.

5.2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích việc liên kết, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

5.3. Sở Công Thương:

- Chủ trì tổ chức hội chợ, hội thảo, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu hàng năm giữa các nhóm doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng

thương hiệu sản phẩm hàng hóa gắn với doanh nghiệp, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua chương trình xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn doanh nghiệp tư nhân tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng hợp tác, liên kết sản xuất và xuất khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo hộ sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ thông lệ quốc tế.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

6.1. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân có tiềm năng phát triển mở rộng quy mô thành doanh nghiệp vừa và lớn, nhất là trong các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh và các lĩnh vực công nghiệp chế biến – chế tạo, điện, điện tử, vật liệu, dược phẩm, logistics, thương mại dịch vụ, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ...

- Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ có năng lực thành doanh nghiệp vừa và lớn.

- Ưu tiên doanh nghiệp tư nhân có năng lực tham gia đầu tư các dự án lớn của tỉnh, các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, đô thị, công nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch thông qua đấu thầu, hợp tác công – tư (PPP), liên doanh liên kết.

- Khuyến khích hình thành và phát triển các tập đoàn tư nhân đa ngành có tiềm lực, có khả năng dẫn dắt chuỗi giá trị, tạo lan tỏa công nghệ, thị trường, kết nối vùng và xuất khẩu.

6.2. Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế:

Rà soát quy hoạch, ưu tiên quỹ đất trong các KCN, cụm công nghiệp và các khu đất có tiềm năng phát triển cho doanh nghiệp tư nhân có dự án quy mô lớn, có tiềm năng phát triển.

6.3. Sở Tài chính:

- Đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả các hình thức hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh liên kết, hợp tác, sáp nhập, hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành, hoạt động trong các lĩnh vực hạ tầng, công nghiệp chế biến chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, cung ứng dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao.

6.4. Sở Công Thương:

- Rà soát, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tư nhân tiêu biểu, có nền tảng tài chính, công nghệ và nhân lực đủ mạnh để có kế hoạch hỗ trợ trọng điểm theo hướng “đào tạo - ươm tạo - kết nối - phát triển”, hình thành các doanh

ng nghiệp đầu chuỗi trong tỉnh.

- Tăng cường năng lực xúc tiến thương mại, đầu tư có chọn lọc, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp lớn trong tỉnh xây dựng năng lực tiếp cận thị trường xuất khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu quốc gia.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

7.1. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh phát triển ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng khả năng tồn tại và lớn mạnh, trở thành hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như: hỗ trợ tư vấn pháp lý, phát triển thị trường, chuyển đổi số, nâng cao năng suất, tiếp cận tín dụng, mặt bằng sản xuất, phát triển nguồn nhân lực...

- Khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp, hỗ trợ về thủ tục pháp lý, tiếp cận chính sách thuế, tín dụng, kế toán đơn giản, quản trị cơ bản và định hướng phát triển phù hợp khi thực hiện chuyển đổi.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm cho các doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực có lợi thế địa phương như: sản phẩm OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch cộng đồng, thương mại – dịch vụ địa phương, sản xuất làng nghề...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung cấp dịch vụ công, đào tạo, tư vấn và kết nối hỗ trợ, bảo đảm doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có thể tiếp cận chính sách và thông tin bằng chi phí thấp, hiệu quả cao.

7.2. Sở Tài chính:

Chủ trì đề xuất chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hàng năm; Thực hiện hỗ trợ DNNVV được chuyển đổi từ hộ kinh doanh, cụ thể: Thực hiện miễn phí tư vấn, hướng dẫn hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp về: Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; Thực hiện miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

7.3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Triển khai đào tạo nghề gắn với thị trường và ngành nghề hộ kinh doanh - DNNVV đang hoạt động; tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành, tiếp cận thị trường, tài chính cho các chủ hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ.

7.4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ:

Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh; hỗ trợ về bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và phân phối hiện đại; hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch cho sản phẩm địa phương; Ưu tiên, có chính sách hỗ

trợ đưa sản phẩm của hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ vào các chuỗi phân phối trong tỉnh và ngoài tỉnh.

7.5. Thuế tỉnh:

- Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, thực hiện hỗ trợ DNNVV của tỉnh, theo hướng: (i) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm đầu thành lập; (ii) Bãi bỏ lệ phí môn bài; (iii) Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; (iv) Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

8.1. Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, văn hóa doanh nghiệp tư nhân, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, trung thực, thượng tôn pháp luật, tôn trọng quyền lợi người lao động và người tiêu dùng.

- Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân xây dựng quy tắc đạo đức trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, trách nhiệm cộng đồng, phát triển bền vững. Tuyên dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình doanh nghiệp tư nhân làm ăn chân chính, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, chăm lo người lao động và đồng hành cùng địa phương trong công tác xã hội, từ thiện.

8.2. Báo Cao Bằng:

Chủ trì xây dựng chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, lan tỏa những tấm gương doanh nhân tiêu biểu. Tăng thời lượng phát sóng, truyền thông các điển hình doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững, đổi mới sáng tạo, có đóng góp lớn cho cộng đồng.

8.3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các hội, hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp:

- Xây dựng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tự nguyện áp dụng trong cộng đồng doanh nghiệp tư nhân. Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh.

- Củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan đơn vị liên quan

- Trên cơ sở Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Kế hoạch hành động số 501-KH/TU ngày 22/7/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng và Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, **hoàn thành trước ngày 15/8/2025.**

- Quyết liệt triển khai Kế hoạch đã đề ra; ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

- Thực hiện, đánh giá, báo cáo kết quả các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, lĩnh vực được giao phụ trách, định kỳ hằng năm (*trước ngày 25/11*) hoặc thực hiện báo cáo khi có yêu cầu gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện trước ngày 30/11 hàng năm; Kịp thời báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ Kế hoạch này.

- Chủ trì đánh giá chỉ tiêu số lượng doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế tại mục tiêu số (3), mục II Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì đánh giá chỉ tiêu về trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số của kinh tế tư nhân, tại mục tiêu số (1), (2), mục II Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy.

4. Thống kê tỉnh

Chủ trì đánh giá chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng của khu vực kinh tế tư nhân; tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; chỉ tiêu năng suất lao động, tại mục tiêu số (4), mục II Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy.

5. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

Chủ trì đánh giá chỉ tiêu về hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Chu Trinh, tại mục tiêu số (5), mục II Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy.

6. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, các hội, hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Là cầu nối giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, chủ động nắm bắt vướng mắc, kiến nghị của hội viên để tổng hợp, phản ánh, đề xuất với UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan xử lý kịp thời. Tổ chức các chương trình tư vấn, đào tạo, kết nối thị trường, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp hội viên.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng hành cùng doanh nghiệp, tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân;

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; góp phần đảm bảo sự đồng thuận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất (bằng văn bản) về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) *Handwritten signature*

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
I	SỞ TÀI CHÍNH (06 nhiệm vụ)		
1	Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hằng năm
2	Tập trung tham mưu bố trí vốn có trọng tâm, trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại và tạo đột phá thu hút đầu tư tư nhân.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Tham mưu tổ chức đối thoại định kỳ giữa Lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp tư nhân; kịp thời tiếp thu, xử lý kiến nghị, khó khăn, vướng mắc.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4	Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung cơ chế, chính sách, quy định hỗ trợ doanh nghiệp thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng trên địa bàn tỉnh, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025, sau khi chính phủ sửa đổi Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
5	Tham mưu thực hiện các Quy định hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Quy định giá tiền thuê đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuê đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 7, 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025-2030
6	Triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đổi thành doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
II	SỞ CÔNG THƯƠNG (06 nhiệm vụ)		
1	Đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh. Thực hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, đặc biệt là các hành vi mang tính chất đặc quyền, độc quyền.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2	Phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đa dạng hóa các kênh phân phối, phát triển mạnh các nền tảng số, thương mại, điện tử. Triển khai thực chất, hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” ;Đẩy mạnh triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng, quảng bá thương hiệu, nắm bắt và khai thác hiệu quả các FTA, kịp thời cảnh báo sớm về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác, hỗ trợ hiệu quả giải quyết tranh chấp quốc tế cho khu vực kinh tế tư nhân.		
3	Chỉ đạo Chi cục quản lý thị trường kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, hộ kinh doanh như: sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh không lành mạnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4	Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ, theo quy định tại Điều 7, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025-2026
5	Chủ trì tổ chức hội chợ, hội thảo, hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu giữa các nhóm doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa gắn với doanh nghiệp, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua chương trình xúc tiến thương mại.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
6	Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh; hỗ trợ về bao bì, nhãn	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	hiệu, truy xuất nguồn gốc, tham gia sàn thương mại điện tử và phân phối hiện đại.	các cơ quan có liên quan	
III	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (07 nhiệm vụ)		
1	Nghiên cứu, triển khai các cơ chế, chính sách mới về khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025-2026, sau khi Luật Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được Quốc hội thông qua
2	Triển khai có hiệu quả Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với thực hiện hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW trong khu vực kinh tế tư nhân.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà nước - doanh nghiệp - trường học để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với nhu cầu thực tiễn, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghệ vật liệu mới, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025-2026
4	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
5	Tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp,	Các sở, ban, ngành,	Năm 2025

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	
6	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025
7	Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ, mã số mã vạch cho sản phẩm địa phương.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (06 nhiệm vụ)		
1	Rà soát, công khai đầy đủ thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, quy trình giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng; đảm bảo minh bạch, công khai, không phân biệt đối xử đối với doanh nghiệp tư nhân.	Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
2	Hướng dẫn hộ kinh doanh, DNNVV phát triển sản phẩm đạt chuẩn OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh; Ưu tiên, có chính sách hỗ trợ đưa sản phẩm của hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ vào các chuỗi phân phối trong tỉnh và ngoài tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Quy hoạch vùng sản xuất, công khai thông tin đất đai, ứng dụng công nghệ số, đề xuất chính sách ưu đãi đầu tư để phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Sở Tài chính, Sở KH&CN, Sở Công Thương, UBND các xã, phường	Hàng năm
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, đồng bộ, minh bạch, kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia. Tích hợp dữ liệu, xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và	Năm 2025

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	bản đồ số, phát triển nền tảng số cho doanh nghiệp.	các cơ quan có liên quan	
5	Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai làm sạch, làm giàu dữ liệu đất đai, kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ đơn giản hoá thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai và Chỉ số Xanh (PGI) của tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
6	Tham mưu cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ xử lý chất thải, giảm phát thải carbon, xây dựng hệ thống quản lý môi trường đạt chuẩn. Tăng cường hướng dẫn thực hiện các quy định về môi trường, thúc đẩy mô hình sản xuất sạch hơn, tiêu dùng bền vững trong doanh nghiệp tư nhân.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025-2026
V	SỞ TƯ PHÁP (03 nhiệm vụ)		
1	Nghiên cứu xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Năm 2025- 2026
2	Kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
		các cơ quan có liên quan	
VI	SỞ NỘI VỤ (01 nhiệm vụ)		
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức trong xử lý thủ tục cho doanh nghiệp; Quy định công tác Thi đua, khen thưởng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có văn bản triển khai, hướng dẫn của Bộ Nội vụ
VII	SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH (02 nhiệm vụ)		
1	Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử; Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
2	Xử lý nghiêm và công khai các hành vi vi phạm, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
VIII	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (06 nhiệm vụ)		
1	Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu phát triển kinh tế tư nhân, nhất là trong các lĩnh vực công	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và	Hàng năm

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	ng nghiệp, dịch vụ, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, logistics, thương mại điện tử, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...	các cơ quan có liên quan	
2	Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo nghề theo hướng thực hành, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp; tăng cường liên kết giữa nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, đào tạo, tiếp nhận thực tập, tuyển dụng.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
3	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia trực tiếp đào tạo nghề, đào tạo lại lao động, nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng quản trị và tư duy thị trường cho người lao động.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
4	Đầu tư nâng cao năng lực các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; khuyến khích hợp tác công tư trong phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao, trung tâm kỹ năng mềm, trung tâm khởi nghiệp sáng tạo.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
5	Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
6	Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo về khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong học sinh, sinh viên.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Hàng năm
IX	THANH TRA TỈNH (03 nhiệm vụ)		
1	Chủ trì xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra,	Các sở, ban, ngành,	Hàng năm

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra tràn lan; đảm bảo 01 doanh nghiệp chỉ được thanh tra, kiểm tra 01 lần/năm, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.	UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	
2	Hướng dẫn các đơn vị và thực hiện công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đề cộng đồng doanh nghiệp biết, giám sát và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
3	Tăng cường giám sát hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để gây khó khăn, sách nhiễu doanh nghiệp; các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những nhiễu trong thực hiện thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
X	CÔNG AN TỈNH (05 nhiệm vụ)		
1	Triển khai Đề án 06 bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ theo yêu cầu; triển khai cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu dân cư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an ninh, an toàn, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, xử lý hiệu quả tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh xác minh thông tin, phòng ngừa rủi ro về an ninh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
3	Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4	Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng; bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5	Điều tra, xử lý vi phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân.	Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan	Thường xuyên
XI	TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH; VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH		
1	Tăng cường giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại kịp thời, công bằng, đúng pháp luật; bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa vi phạm; nâng cao chất lượng xét xử các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp tư nhân.	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
XII	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH (01 nhiệm vụ)		
1	Rà soát quy hoạch, ưu tiên quỹ đất trong các KCN, cụm công nghiệp và các khu đất có tiềm năng phát triển cho doanh nghiệp tư nhân có dự án quy mô lớn, có tiềm năng phát triển.	Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
XIII	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC KHU VỰC 5 (03 nhiệm vụ)		
1	Chỉ đạo các tổ chức tài chính, tín dụng thuộc địa bàn quản lý tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.		
2	Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan bảo đảm liên thông chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, đánh giá tình hình mức độ tín nhiệm và chấm điểm tín dụng của doanh nghiệp từ phía các tổ chức tín dụng, các quỹ tài chính và các tổ chức xếp hạng tín dụng thứ ba để tăng cường cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Tổ chức các hoạt động kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp và chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện phương án sản xuất - kinh doanh, hồ sơ vay vốn, tăng khả năng tiếp cận tín dụng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
XIV	THỐNG KÊ TỈNH (02 nhiệm vụ)		
1	Cập nhật số liệu thống kê về kinh tế tư nhân làm căn cứ phục vụ công tác hoạch định chính sách và đánh giá hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/12 hằng năm
2	Cung cấp số liệu về tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh, tỷ lệ đóng góp vào GRDP của khu vực kinh tế tư nhân, hoàn thành trước ngày 05/12 hằng năm.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/12 hằng năm
XV	THUẾ TỈNH (03 nhiệm vụ)		
1	Triển khai quyết liệt quy định về hóa đơn, chứng từ, đảm bảo từ ngày 01/6/2025 tất cả các hộ kinh doanh có mức doanh thu từ 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	tỷ đồng/năm và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, triệt để sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.		
2	Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán để dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn của các tổ chức tín dụng.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Hướng dẫn thực hiện các quy định pháp lý về chế độ tài chính, kế toán, thuế đối với doanh nghiệp siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Đề xuất các chính sách của tỉnh, thực hiện hỗ trợ DNNVV.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
XVI	HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP TỈNH (05 nhiệm vụ)		
1	Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, văn hóa doanh nghiệp tự nguyện áp dụng trong cộng đồng doanh nghiệp tư nhân. Tổ chức các sự kiện, tuần lễ doanh nghiệp nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần	Các cơ quan, đơn vị liên quan	

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	doanh nhân tới cộng đồng.		
3	Củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW và các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân. Là cầu nối giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp, chủ động nắm bắt vướng mắc, kiến nghị của hội viên để tổng hợp, phản ánh, đề xuất với UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan xử lý kịp thời.	Hội doanh nhân trẻ, các hội, hiệp hội, tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp	Thường xuyên
XVII	CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỞ, BAN, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN (13 nhiệm vụ)		
1	Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, linh hoạt về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 198/2025/QH15, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 501-KH/TU của Tỉnh ủy.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch triển khai với các mục tiêu được lượng hoá	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.		
3	Nghiêm cấm và xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho doanh nghiệp; kiên quyết chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh và tâm lý doanh nghiệp, nhà đầu tư.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
4	Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch số 1099/KH-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh về thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.	Các cơ quan liên quan	Năm 2025 - 2026
5	Xây dựng chuyên mục riêng trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp nhận, xử lý kịp thời các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.	Các cơ quan liên quan	Năm 2025
6	Chủ động triển khai các cơ chế chính sách của Trung ương, đồng thời xây dựng và đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
7	Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số về môi trường đầu tư, kinh doanh, phục vụ người dân như: PCI, PAR index, SIPAS, PAPI .	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
8	Không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

STT	Tên nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
	ng nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI.		
9	Thường xuyên cập nhật, công khai minh bạch quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, danh mục khu công nghiệp, khu thương mại - dịch vụ, ... để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thuận lợi, minh bạch.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
10	Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến, thúc đẩy sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
11	Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, định hướng, thu hút các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; các dự án theo Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
12	Triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ có năng lực thành doanh nghiệp vừa và lớn.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
13	Xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm. Cải thiện hiệu quả thực thi chính sách để đáp ứng kỳ vọng của doanh nghiệp và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, hướng tới mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 8% trở lên và đạt hai con số trong những năm tiếp theo. Tăng cường tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo từng lĩnh vực, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên